TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2019/HNGĐ-ST.
Ngày:30/5/2019
V/v tranh chấp HNGĐ- Ly hôn..

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Huỳnh Tấn Khoa.

2. Ông Đặng Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới**.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang không tham gia phiên toà

Ngày 30 tháng 05 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị Diệu H – sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Tổ 10, ấp VT, xã VN, huyện CT, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn T – sinh năm 1979. HKĐKTT: ấp VT, xã VN, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: Tổ 8, ấp LĐ, xã LĐA, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Mai Thị Diệu H trình bày: Chị và anh Lê Văn T kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn theo quy định cuả pháp luật, vợ chồng chung sống được 3 năm thì phát sinh

mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng hay cải nhau không ai quan tâm đến nhau, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 9/2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với chồng là Lê Văn T.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Lê Văn V, sinh ngày 18/3/2004 và Lê Mai Quỳnh A, sinh ngày 01/11/2010 hiện đang sinh sống với chị H, khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh T không đến tham gia phiên hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay anh T trình bày anh và chị H kết hôn vào năm 2003 có đăng ký kết hôn, hôn nhân do mai mối, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân kinh tế gia đình không khá nên anh về nhà cha mẹ ruột để sinh sống phụ tiếp gia đình cha mẹ làm ruộng, trồng xoài còn vợ đi làm công nhân, mỗi người sống một nơi, lâu lâu anh về thăm gia đình một lần. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Văn V, sinh ngày 18/3/2004 và Lê Mai Quỳnh A, sinh ngày 01/11/2010 hiện đang sinh sống với chị H, khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về thủ tục tố tụng:* Chị Mai Thị Diệu H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn T, anh T có nơi cư trú tại ấp Long Định, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].*Về nội dung*

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Diệu H và anh Lê Văn T chung sống với nhau vào năm 2003 có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị H xin ly hôn vì trong cuộc sống chung vợ chồng anh T không lo làm ăn mà thường uống rượu, cờ bạc, gây nợ nên vợ chồng hay cải nhau. Anh T cũng thừa nhận có cờ bạc gây nợ nhưng thời gian sau đó anh không còn cờ bạc nửa, anh về nhà cha mẹ ruột để phụ tiếp làm lúa và làm vườn nhằm kiếm thêm thu nhập hiện anh vẫn còn thương vợ không đồng ý ly hôn. Xét tình trạng hôn nhân

của anh, chị. Thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn kéo dài nguyên nhân do anh T thường hay uống rượu, cờ bạc về thì kiếm chuyện nên vợ chồng hay cự cải, cuộc sống không hạnh phúc. Cho thấy anh T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.2].Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Văn V, sinh ngày 18/3/2004 và Lê Mai Quỳnh A, sinh ngày 01/11/2010 hiện chị H đang nuôi dưỡng. Tại phiên tòa chị H, anh T đều có yêu cầu được nuôi 02 con chung không yêu cầu cấu dưỡng nuôi con. Xét thấy 02 con chung chị H đang nuôi dưỡng cuộc sống đã ổn đình các cháu vẫn được đi học và phát triển bình thường. Do cháu V và cháu Quỳnh A trên 07 tuổi Tòa án có hỏi ý kiến, nguyện vọng cháu là muốn được sinh sống với mẹ. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nghĩ nên tiếp tục giao cháu Vững và cháu Quỳnh A cho chị H nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì vậy không xem xét đến vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Chị Mai Thị Diệu H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.3].Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

[2.4].Về nợ chung: Ghi nhận chị Mai Thị Diệu H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[2.5]Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Mai Thị Diệu H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 273, điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Mai Thị Diệu H xin ly hôn anh Lê Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 71 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Nhuận, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang cấp ngày 16/12/2010 không còn giá trị pháp lý.

[2]. Về quan hệ con chung: Chị Mai Thị Diệu H được nuôi con chung tên Lê Văn V, sinh ngày 18/3/2004 và Lê Mai Quỳnh A, sinh ngày 01/11/2010, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Mai Thị Diệu H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3].Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

[4].Về nợ chung: Ghi nhận chị Mai Thị Diệu H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách là bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[5]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Mai Thị Diệu H phải chịu 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0000507 ngày 26/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
-UBND xã Vĩnh Nhuận, h.Châu Thành, An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Bình